

XÂY DỰNG VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

TS. NGUYỄN TẤN HUNG

Trường Đại học Tài chính - Marketing

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế tri thức đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước. Nhiệm vụ chính của giáo dục đại học là cung cấp nguồn nhân lực đó. Để thực hiện nhiệm vụ này, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng không những phải mở rộng quy mô mà còn phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Ví thế, trong 2 năm học 2009-2010 và 2010-2011, ngành giáo dục đã xác định chủ đề là “*Đổi mới công tác quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục*”. Các cơ sở giáo dục trong cả nước đều bày tỏ sự đồng thuận cao, vì chủ đề này phản ánh bản chất cốt lõi của giáo dục là chất lượng và cũng vì vấn đề chất lượng đang là thách thức đối với các nhà quản lí giáo dục hiện nay.

Chất lượng giáo dục luôn là vấn đề quan trọng nhất của tất cả các trường đại học và việc phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục bao giờ cũng được xem là nhiệm vụ quan trọng nhất của bất kì cơ sở đào tạo đại học nào. Vậy câu hỏi đặt ra là tại sao cho đến nay vấn đề nâng cao chất lượng mới được đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách? Đó là do cách đảm bảo chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học chưa nhất quán với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục đã đề ra, cùng những bất cập nảy sinh do sự chi phối của nhiều yếu tố làm cản trở mục tiêu hướng đến chất lượng. Từ năm 2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo mà cụ thể là Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đã triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng theo mô hình quản lí chất lượng của nhiều nước tiên tiến trên thế giới và đã khẳng định rằng “đảm bảo chất lượng là mô hình thích hợp để quản

lí chất lượng giáo dục, trong đó, kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những hoạt động đảm bảo chất lượng”. Năm 2005, kiểm định chất lượng giáo dục được đưa vào Luật Giáo dục; năm 2006 được đưa vào Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ. Đến nay, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành khá đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng giáo dục đại học và đang triển khai thực hiện trong toàn bộ hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp Việt Nam.

Tính đến hết tháng 8/2010, cả nước có 100 trường đại học, 81 trường cao đẳng, 56 trường trung cấp chuyên nghiệp đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, trong đó có 40 trường đại học đã được đánh giá ngoài (số liệu theo Đề án *Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp* của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tuy nhiên, so với yêu cầu chung thì tiến trình kiểm định chất lượng như hiện nay vẫn còn khá chậm. Trong nhận thức, không một người làm công tác quản lí giáo dục nào lại không muốn đơn vị mình luôn đảm bảo về chất lượng, nên đã cố gắng tìm tòi các giải pháp khắc phục những yếu kém về chất lượng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, không ít nơi “lực bất tòng tâm”.

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục như: cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nguồn tài chính, chương trình, giáo trình,... Tuy nhiên, một cơ sở giáo dục giải quyết được tất cả các yếu tố đó chưa hẳn đã đảm bảo chất lượng. Lấy ví dụ giáo dục đại học ở nước ta hiện nay, số lượng giảng viên hàng năm tăng rất ít, trong khi đó tỉ lệ tăng quy



mô đào tạo và số sinh viên tuyển mới khá cao¹, trong khi nguồn thu học phí tăng nhỏ giọt (khối các trường, khoa sư phạm không thu học phí), điều kiện chi ngân sách cho giáo dục còn hạn hẹp, các cơ sở giáo dục phải tự xoay sở, giảng viên phải chịu quá tải công việc, thì khó có thể tạo nên chất lượng như mong muốn. Những bất cập này lại kéo theo một thực tế khác, cũng là tâm lí khá phổ biến là không quan tâm đến vấn đề chất lượng, không thực hiện kiểm định chất lượng, hoặc là có thì cũng chỉ làm “để báo cáo”. Sau 5 năm triển khai thực hiện kiểm định chất lượng, kết cục, chất lượng vẫn là bài toán nan giải. Do vậy, trong “*Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo*” của Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo cho Chính phủ có nhận định về chất lượng giáo dục như sau: “Nhìn chung chất lượng đào tạo còn thấp, chưa có chuyển biến trên diện rộng. Chưa tạo được sự đồng hướng về lợi ích, sự quan tâm đủ mạnh đến chất lượng giáo dục giữa người học, người dạy, nhà đầu tư cho giáo dục, người sử dụng lao động và xã hội. Thực tế gần 30 năm nay chúng ta chưa thực sự quản lí được chất lượng giáo dục đại học vì chưa có chuẩn đầu ra của các trường đại học, cao đẳng (chuẩn năng lực của người tốt nghiệp); chưa giữ được chuẩn của nhiều yếu tố đầu vào (giảng viên, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất); chưa có cơ quan chuyên trách quản lí chất lượng (nhiều đơn vị, cá nhân làm tương tự đồng tự đánh giá là cơ quan chuyên trách về đảm bảo chất lượng - TG); hàng năm chưa có đánh giá thực tế và có báo cáo về chất lượng đào tạo của các trường và cả hệ thống giáo dục đại học”². Hoặc nghiêm trọng hơn, “chất lượng giáo

dục đại học nói chung, trong đó đặc biệt là đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ còn nhiều hạn chế, đang và sẽ còn gây hậu quả cho nền kinh tế trong thời gian tương đối dài”³...

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, trong “*Báo cáo tổng kết năm học 2009-2010 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2010-2011*”, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện, trong đó có giải pháp “đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng bên trong các nhà trường để từng bước hình thành văn hoá chất lượng”⁴. Trong “*Phương hướng nhiệm vụ năm 2011 và những năm tiếp theo*” về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng tiếp tục khẳng định “các trường đại học tiếp tục tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giảng viên, nhân viên về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đại học để đảm bảo mỗi người đều có những hiểu biết nhất định về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục tương ứng với vị trí công tác của mình. Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường để từng bước hình thành văn hoá chất lượng giáo dục”⁵.

Như vậy, xây dựng và duy trì văn hoá chất lượng giáo dục hiện nay trong các nhà trường không còn là vấn đề phải tranh luận mà đã trở thành một nhiệm vụ, một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Đằng sau câu chuyện kiểm định chất lượng phải là vấn đề văn hoá chất lượng. Kết quả kiểm định chỉ nên hiểu là “ảnh chụp” tại một thời điểm cụ thể của văn hoá chất lượng ở từng cơ sở giáo dục đại học. Hướng đến phát triển nhận thức tự thân của các cơ sở giáo dục đại học và xây dựng văn hoá chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học mới là mục tiêu đích thực của câu chuyện kiểm định chất lượng (chứ

1. Theo “*Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo*” của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Chính phủ (báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 29/10/2009) thì tỉ lệ tăng giảng viên trong năm 2009 so với năm 1987 là 3,03 %; trong khi đó tỉ lệ tăng sinh viên tuyển mới và quy mô đào tạo trong cùng kì so sánh là 27,68%.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “*Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo*” (báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 29/10/2009)

3. Như chú thích 2

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “*Báo cáo tổng kết năm học 2009-2010 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2010-2011*”

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “*Phương hướng nhiệm vụ năm 2011 và những năm tiếp theo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục*”

không phải chỉ để được cấp giấy chứng nhận kiểm định).

Văn hóa chất lượng là một khái niệm quan trọng trong kiểm định chất lượng nhưng còn khá mới mẻ ở Việt Nam, dù rằng trong các hội thảo, hội nghị và thảo luận của các nhà nghiên cứu, nó thường xuyên được đề cập và được khẳng định là cái mà các trường phải hướng tới. Thực tế này khiến cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trở thành nhiệm vụ riêng của một bộ phận nào đó trong nhà trường, đồng thời tác động thực sự của công tác này trong toàn trường còn chưa như mong đợi. Vậy, làm thế nào để xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng bên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đang là câu hỏi nghiêm túc được đặt ra để giải bài toán “chất lượng” ở các trường hiện nay.

Khi bàn về “văn hóa chất lượng”, cần đề cập đến khái niệm “văn hóa” và khái niệm “chất lượng”. Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rất rộng với nhiều cách hiểu, nhiều cách tiếp cận khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người. Thuật ngữ “văn hóa” có nguồn gốc từ tiếng Latin “colere”, có nghĩa là giữ gìn, chăm sóc, tạo dựng; hoặc còn có nghĩa là tu dưỡng, bảo vệ, tôn thờ, thành kính (www.wikipedia.org.vn). Vào giữa thế kỷ XIX, “culture” (văn hóa) bắt đầu được hiểu như một khái niệm trừu tượng, thoát li khỏi cách hiểu trên và bao hàm những ý nghĩa phức tạp, đa chiều hơn. Năm 1871, trong cuốn sách *Văn hóa nguyên thủy* của mình, Edward B. Taylor, nhà nhân học nổi tiếng người Anh đã đưa ra định nghĩa về văn hóa mà đến nay vẫn còn ý nghĩa chủ đạo trong sách báo văn học: “*Văn hóa hay văn minh, hiểu theo nghĩa dân tộc học bao quát của nó, là một tổng thể phức hợp bao gồm trí thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và bất cứ năng lực và tập quán nào được lĩnh hội bởi con người với tư cách thành viên của xã hội*”⁶. Gần đây, UNESCO cũng

đưa ra định nghĩa văn hóa được nhiều người chấp nhận: “*Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách tổng quát, sống động mọi mặt của cuộc sống (của mỗi cá nhân và các cộng đồng) đã diễn ra trong quá khứ, cũng như đang diễn ra trong hiện tại, qua hàng bao thế kỷ, nó đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình*”⁷.

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết về văn hóa như sau: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa*”⁸. Một số nhà nghiên cứu khác đã đưa ra định nghĩa về văn hóa như sau: “*văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử; là những hoạt động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần; văn hóa thể hiện trình độ cao trong sinh hoạt xã hội, biểu hiện của văn minh*”⁹.

Có thể nói, do hoàn cảnh lịch sử và đối tượng, góc độ tiếp cận văn hóa khác nhau nên cách hiểu, cách diễn đạt về văn hóa cũng khác nhau. Văn hóa, bên cạnh những khái niệm phức tạp và trừu tượng trên, còn là những gì rất gần gũi với đời sống hàng ngày của con người. Chúng ta vẫn thường nghe tới các khái niệm “đời sống văn hóa”, “khu phố văn hóa”, “gia đình văn hóa”, “văn hóa công sở”, “văn hóa học đường”,... Với cách hiểu như vậy, văn hóa thường gắn với địa điểm và hành vi, ngôn ngữ mà con người ở nơi đó ứng xử hay sử dụng.

Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm “văn hóa chất lượng” cần được hiểu theo cách tích hợp giữa cách chúng ta hiểu về “văn hóa” và “chất lượng”.

7. Như chú thích 6

8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập, 3, tr. 431

9. *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Thanh Hóa, 1998, tr. 1476-1477 (Minh Tân, Thanh Nghi, Xuân Lâm biên soạn)

6. Dẫn theo: “*Đề cương bài giảng môn học Lí luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam*”, NXB Lí luận chính trị, Hà Nội, 2007, tr. 16



Đối với khái niệm "chất lượng", các nhà nghiên cứu Harvey và Green (1993) đã đề cập đến năm khía cạnh của chất lượng: chất lượng là sự vượt trội, chất lượng là sự hoàn hảo, chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu, chất lượng là sự đáng giá về đồng tiền, chất lượng là sự chuyển đổi. Các tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Hoa Kỳ, Anh và nhiều nước khác đang sử dụng khái niệm "chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu". Một số tổ chức khác vận dụng khái niệm "chất lượng là sự xuất sắc" để so sánh chất lượng giáo dục đại học giữa các quốc gia hay giữa các trường đại học khác nhau. Khái niệm "chất lượng là có giá trị gia tăng" được vận dụng để khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học quan tâm đến việc không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học.

Ở các nước trong khu vực Đông Nam Á, khái niệm chất lượng giáo dục đại học vẫn chưa được xác định rõ ràng, mặc dù việc thực hiện đảm bảo chất lượng ở các nước này hầu như theo nghĩa "chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu". Tuy nhiên, sự phù hợp với mục tiêu được hiểu rất khác nhau giữa các quốc gia tùy theo đặc điểm văn hoá, hệ thống quản lý giáo dục và tình hình kinh tế xã hội của các nước.

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của các nước trên thế giới về vấn đề chất lượng, ở Việt Nam, "chất lượng" (giáo dục trường đại học) được hiểu là "phù hợp với mục tiêu" để ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, do đó, đối với đa số người Việt Nam, văn hóa chất lượng sẽ được hình dung như việc tạo dựng môi trường bền vững để việc hình thành "mục tiêu", công cụ và phương pháp để thực hiện và đạt được mục tiêu. Và như vậy, để xây dựng được văn hóa chất lượng, chúng ta cần thay đổi cách thức hoạt động để việc đạt được mục tiêu và phù hợp với mục tiêu trở thành điểm đặc trưng của nơi mà chúng ta đang làm việc.

(Còn nữa)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp nâng

cao và đảm bảo chất lượng đào tạo (Báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 29/10/2009).

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo tổng kết năm học 2009-2010 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2010-2011.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phương hướng nhiệm vụ năm 2011 và những năm tiếp theo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp

5. Nguyễn Kim Dung, Văn hóa chất lượng trong giáo dục đại học, Tài liệu hội thảo "Xây dựng và đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường đại học nhằm hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường", Nha Trang, tháng 10/2010.

6. Nguyễn Kim Dung, Huỳnh Xuân Nhựt, Các khái niệm "chất lượng, văn hóa chất lượng, đánh giá, đảm bảo và kiểm định chất lượng trong giáo dục" (nguồn <http://ceea.ier.edu.vn/danh-gia-kiem-dinh>)

7. Đề cương bài giảng môn học Lí luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Lí luận chính trị, Hà Nội, 2007.

8. Bùi Thị Thu Hương, Về văn hóa chất lượng khi xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo trong trường đại học theo cách tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Khoa học xã hội và nhân văn, 25 (2009), 33-38.

9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập, 3.

10. Trần Thu Thủy, Nguyễn Lương Lệ Chi, Bạn biết gì về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, Kì 2 - Văn hóa chất lượng (nguồn [www. Spnttw, edu.vn](http://www.Spnttw.edu.vn))

11. Từ điển Tiếng Việt, NXB Thanh Hóa, 1998 (Minh Tân, Thanh Nghi, Xuân Lâm biên soạn)

SUMMARY:

In the globalization and internationalization, when the Vietnamese higher education is facing stiff competition with twining, in-situ oversea study... and the self-improvement of the institutions, those with quality culture will be able to emphasize on their name and prestige.